THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 431 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án quản lý hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án quản lý hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau:

1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

a) Đối tượng áp dụng

- Cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử;

- Tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được giao dịch qua thương mại điện tử;

- Tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử, chủ sở hữu website thương mại điện tử bán hàng;

- Doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử; doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan;

- Đại lý làm thủ tục hải quan;

- Các tổ chức, cá nhân khác có quyền và nghĩa vụ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử.

b) Phạm vi điều chỉnh

Các giao dịch thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng có thông tin về đơn hàng được gửi trước đến Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử.

2. Mục tiêu và quan điểm

a) Mục tiêu

Thứ nhất, xây dựng một hệ thống để tiếp nhận, xử lý thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch thương mại điện tử trên nền cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN, tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm soát giao dịch, tăng tốc độ thông quan hàng hóa do có đầy đủ cơ sở dữ liệu.

Thứ hai, xây dựng chính sách liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được giao dịch qua thương mại điện tử như: quy trình thủ tục hải quan, cách xác định trị giá hải quan, việc cấp phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành, miễn cấp phép, miễn điều kiện, miễn kiểm tra chuyên ngành.

b) Quan điểm

Thứ nhất, thể chế hóa các quan điểm và định hướng của Đảng trong việc phát triển và đổi mới trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, hội nhập quốc tế;

Thứ hai, đảm bảo tính toàn diện, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập quá trình thực thi các quy định hiện hành;

Thứ ba, đảm bảo tính kế thừa và phát triển các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu;

Thứ tư, đảm bảo sự phù hợp với thông lệ quốc tế, với Công ước/Hiệp định quốc tế Việt Nam đã ký kết, tham gia và các quy định pháp luật của Việt Nam.

3. Các giải pháp quản lý hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

a) Giải pháp về hoàn thiện cơ sở pháp lý liên quan đến hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

- Giải pháp về thủ tục hải quan

Thủ tục hải quan phải đơn giản, nhanh chóng, đảm bảo việc quản lý của cơ quan hải quan, thu đúng, thu đủ thuế xuất khẩu nhập khẩu, phòng chống gian lận thương mại. Để đáp ứng được yêu cầu này thì các bên tham gia vào hoạt động giao dịch thương mại điện tử gửi trước đến Hệ thống quản lý hải quan. Do đó phải có:

+ Quy định các đối tượng có liên quan tham gia/dừng tham gia vào Hệ thống quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử.

+ Quy định các đơn vị cung cấp trước thông tin về đơn hàng/thông tin về vận chuyển lô hàng đến Hệ thống quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử.

+ Quy định về trình tự thực hiện thủ tục hải quan sau khi đơn hàng đã được gửi đến Hệ thống.

- Giải pháp về cấp phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành

+ Bổ sung quy định về việc miễn giấy phép, miễn điều kiện, miễn kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa phải cấp phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành trong trường hợp:

. Có trị giá hải quan từ 1.000.000 đồng trở xuống, trừ trường hợp các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có thông báo gửi đến Tổng cục Hải quan hàng hóa không được phép miễn giấy phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành;

. Có trị giá hải quan trên 1.000.000 đồng nhưng hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa được miễn giấy phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành theo số lượng/định lượng nhất định thì được miễn giấy phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành. Các tổ chức, cá nhân không được thu gom hàng hóa theo tiêu chuẩn miễn giấy phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành của các tổ chức, cá nhân mua hàng giao dịch qua thương mại điện tử khác. Trường hợp có vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

+ Quy định về việc thời gian cập nhật kết quả kiểm tra chuyên ngành:

. Kết quả kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử phải được cập nhật trên Hệ thống xử lý chậm nhất 02 giờ làm việc sau khi có kết quả kiểm tra chuyên ngành nhưng không được chậm hơn thời gian thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đang triển khai thực hiện.

. Đồng thời, để đảm bảo được việc bảo vệ an toàn thực phẩm, tránh lây lan dịch bệnh, gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến an ninh quốc gia quy định: Các trường hợp miễn giấy phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành không áp dụng trong trường hợp các bộ quản lý ngành, lĩnh vực có cảnh báo về an toàn thực phẩm, lây lan dịch bệnh, gây nguy hại cho sức khỏe, tính mạng con người, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, nguy hại cho kinh tế, cho an ninh quốc gia hoặc có văn bản thông báo dừng áp dụng chế độ miễn kiểm tra chuyên ngành trước thông quan.

+ Quy định về việc hàng hóa đang được lưu giữ trong kho ngoại quan (chưa làm thủ tục nhập khẩu), cơ quan quản lý chuyên ngành có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành theo đề nghị của doanh nghiệp là chủ hàng hóa hoặc được chủ hàng hóa ủy quyền thực hiện các thủ tục tại Việt Nam. Sau khi có kết quả cấp phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành thì cơ quan hải quan thực hiện trừ lùi trên giấy phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành để thực hiện thủ tục nhập khẩu cho từng đơn hàng khi nhập khẩu vào Việt Nam.

- Giải pháp về cách tính trị giá tính thuế

Để tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại điện tử phát triển và đúng quy định về trị giá hải quan tại các văn bản hướng dẫn, nguyên tắc và phương pháp xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua giao dịch thương mại điện tử được quy định như sau:

+ Đối với hàng hóa xuất khẩu:

. Nguyên tắc xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu: Trị giá hải quan là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế (I), phí vận tải quốc tế (F).

. Phương pháp xác định: Giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất là trị giá ghi trên hóa đơn điện tử hoặc chứng từ, tài liệu khác có giá trị tương đương, không bao gồm chi phí bảo hiểm quốc tế, phí vận tải quốc tế.

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu:

. Nguyên tắc xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu: Trị giá hải quan là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên, bao gồm phí vận tải quốc tế và phí bảo hiểm quốc tế (nếu có).

. Phương pháp xác định: Giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên là trị giá ghi trên hóa đơn điện tử hoặc chứng từ, tài liệu khác có giá trị tương đương, bao gồm phí vận tải quốc tế và phí bảo hiểm quốc tế (nếu có).

b) Giải pháp về xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Để đảm bảo có cơ sở dữ liệu để thực hiện việc quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử thì cần thiết phải xây dựng một Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử có các đặc điểm:

- Hệ thống được xây dựng nằm trong Hệ thống tổng thể quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

- Tiếp nhận, lưu giữ thông tin liên quan đến các giao dịch thương mại điện tử;

- Cập nhật các thông tin về các sàn giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng (thông tin về khuyến mại, chính sách bán hàng, thông tin về nhà vận chuyển, người bán hàng,...) và các cơ chế, chính sách quản lý về thương mại điện tử (chính sách thuế, mã số hàng hóa, danh mục hàng hóa phải thực hiện kiểm tra chuyên ngành,....);

- Xử lý các thông tin được tiếp nhận và chia sẻ thông tin đến Hệ thống khác phục vụ nhu cầu quản lý;

- Phân quyền cho các đối tượng tham gia vào Hệ thống;

- Thực hiện xử lý thông tin trên Hệ thống để thực hiện: phản hồi cho người truyền dữ liệu, phản hồi cho cơ quan quản lý liên quan; thực hiện đánh giá rủi ro, cảnh báo cho các đơn vị quản lý; truyền dữ liệu đã xử lý đến các Hệ thống liên quan khác để thực hiện quá trình thông quan hàng hóa;

- Lưu giữ các thông tin cần thiết phục vụ công tác thống kê, báo cáo, là thông tin đầu vào cho các quá trình xử lý thông tin của ngành, lĩnh vực, nhà nước.

c) Giải pháp liên quan đến xây dựng chính sách quản lý giao dịch trong hoạt động thương mại điện tử và xây dựng cơ chế thanh toán, bảo lãnh điện tử liên quan đến các giao dịch trong hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua biên giới

Giao Bộ Công Thương và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, đánh giá, báo cáo Thủ tướng Chính phủ Quý IV năm 2020.

4. Kinh phí thực hiện Đề án

Nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Tài chính:

- Chủ trì xây dựng Nghị định trình Chính phủ ban hành về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử đảm bảo việc thực hiện các giải pháp hoàn thiện cơ sở pháp lý tại mục 3 Quyết định này. Thời gian trình Quý IV năm 2020.

- Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử. Thời gian thực hiện từ năm 2020 đến năm 2022.

- Chủ trì tổng hợp, đánh giá hiệu quả của công tác quản lý hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ năm 2020 đến năm 2025, đề xuất việc quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử trong thời gian tiếp theo. Thời gian báo cáo Chính phủ Quý I năm 2026.

b) Các bộ, ngành được giao quản lý việc cấp phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

- Chủ động rà soát danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải cấp phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành để đưa vào danh mục hàng hóa được miễn cấp phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành khi giao dịch qua thương mại điện tử về mã HS, mô tả hàng hóa, số lượng được miễn theo năm gửi Bộ Tài chính trong Quý II năm 2020 để đưa vào Nghị định trình Chính phủ.

- Xây dựng quy trình về việc cập nhật kết quả cấp phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đúng tiến độ về thời gian cập nhật.

- Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc theo dõi cấp phép, cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

c) Ngân hàng nhà nước Việt Nam

- Thực hiện nghiên cứu, đánh giá, đề xuất về cơ chế thanh toán, bảo lãnh điện tử liên quan đến các giao dịch trong hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua biên giới, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp liên quan đến việc thanh toán, chuyển tiền, thu thuế xuất khẩu nhập khẩu phục vụ cho các giao dịch thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

d) Bộ Công Thương

Chủ động xây dựng chính sách quản lý các giao dịch trong hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b). 103